SỰ KIỆN "ĐIỆN BIÊN PHỦ"

TRONG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ Ở MỘT SỐ NƯỚC PHƯƠNG TÂY

PHAN NGỌC LIÊN*
TRỊNH ĐÌNH TÙNG**

Sách giáo khoa của hầu hết các nước là tài liệu cơ bản cho học sinh học tập. Nó phản ánh trình độ văn hoá, xã hội, sự phát triển ngành khoa học tương ứng của một nước. Sách giáo khoa là kết quả sự tích hợp giữa khoa học chuyên ngành với khoa học giáo dục. Về cơ bản, sách giáo khoa được xem là một công trình khoa học giáo dục, vì đối tượng của nó không phải là đối tượng nghiên cứu của khoa học chuyên ngành, mà quá trình nhận thức, tiếp thụ kiến thức khoa học cơ bản của học sinh về những vấn đề chủ yếu, vừa sức, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Vì vậy, sách giáo khoa phải thể hiện định hướng chính trị trong giáo dục thế hệ trẻ, tuân thủ những nguyên tắc giáo dục học về việc truyền thụ những kiến thức cơ bản của khoa học - những kiến thức hiện đại, tương đối được xác định, theo chương trình đã ban hành. Đối với các bộ môn khoa học xã hội nói chung, lịch sử nói riêng, tính khoa học và tính chính trị kết hợp chặt chẽ với nhau để góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra. Vì vậy, một sự kiện lịch sử có thể được nhận thức và trình bày không giống nhau, thậm chí trái ngược nhau, trong sách giáo khoa ở nhiều nước. Điều này cũng được thể hiện cụ thể ở sự kiện *"Điện Biên Phủ"* trong sách giáo khoa một số nước phương Tây mà chúng tôi có điều kiện tiếp cận.

Chương trình lịch sử ở trường phổ thông nhiều nước trên thế giới được xây dựng theo hai hướng: chương trình lịch sử thế giới và chương trình lịch sử dân tộc được cấu tạo song song với nhau; hoặc chỉ có chương trình lịch sử dân tộc kết hợp với những sự kiện lịch sử thế giới liên quan. Song dù cấu tạo theo nguyên tắc nào, chương trình lịch sử nhiều nước vẫn nêu mối quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa các quốc gia, dân tộc, đặc biệt từ thời cận đại trở đi. Trong sách giáo khoa lịch sử nhiều nước, các sự kiện lịch sử Việt Nam từ sau 1858, khi tư bản Pháp bắt đầu thực hiện âm mưu xâm lược nước ta, mới chỉ được giới thiệu rất đơn sơ, mang tính thông tin nhiều hơn diễn giải lịch sử. Từ sau 1945, sự kiện "Cách mạng Tháng Tám 1945", đặc biệt các sự kiện mà các nhà sử học phương Tây gọi là

* GS. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
** PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

"Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954)", *"Chiến tranh Đông Dương lần thứ hai (1965-1973)"* mới chiếm tỉ lệ nhiều hơn trong sách giáo khoa của các nước, đặc biệt của Pháp và Mỹ (1). Tuy vậy cũng còn nhiều vấn đề cần được làm sáng rõ. Ngay các thuật ngữ *"Chiến tranh Đông Dương"* đã phản ánh quan điểm không đúng của các nhà sử học và giáo dục lịch sử phương Tây. Bởi vì, về khách quan, thực chất của các sự kiện ấy là "Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1945-1954)" và "Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân Việt Nam (1954-1975)", chứ không phải là "cuộc chiến tranh giữa các nước Cộng sản và các nước dân chủ", "cuộc chiến tranh về ý thức hệ", hoặc "cuộc nội chiến giữa những người cộng sản và quốc gia ở Việt Nam".

Quan điểm tư tưởng cũng thể hiện trong việc trình bày sự kiện *"Điện Biên Phủ"* trong sách giáo khoa lịch sử một số nước phương Tây. Chúng tôi nhận thấy điều này ở ba điểm chủ yếu sau đây khi các sách này đề cập đến sự kiện *"Điện Biên Phủ"*.

- Mục tiêu dạy học
- Nội dung dạy học
- Phương pháp trình bày

Khi đưa các sự kiện lịch sử Việt Nam từ sau 1945, sách giáo khoa nhiều nước xem đây là những sự kiện lớn, có tác động, ảnh hưởng đến một cường quốc (Pháp, Mỹ), đến thế giới nói chung ("sự lan tràn chủ nghĩa cộng sản xuống khu vực Đông Nam Á", "việc phi thực dân hoá của các nước phương Tây") Với "tiêu chí" như vậy mà sự kiện "Điện Biên Phủ" được xem xét để đưa hay không đưa vào sách giáo khoa lịch sử của các nước.

Nhìn chung, sách giáo khoa lịch sử trường Trung học Pháp đều nhắc đến *"Điện Biên Phủ"*, song không trình bày về "Trận đánh Điện Biên Phủ", mà chỉ nói đến hệ quả "sự thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ" đối với việc ký Hiệp định Giơnevơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương, đưa đến kết thúc chiến tranh.

Ở tiểu mục C *"Chiến tranh Đông Dương"* trong mục 2 *"Việc phi thực dân hoá ở châu Á"* quyển *"Histoire - Classes Terminales"* (1991) (2) có đoạn viết: "Mặc dù được sự giúp đỡ về tài chính của Hoa Kỳ từ năm 1950, do Mỹ *lo sợ bành trướng của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á*, nước Pháp cũng không thể đánh bại được quân đội Việt Minh, do tướng Giáp chỉ huy. Ngày 7-5-1954, viên tướng này đã buộc 12.000 quân Pháp (3) phải đầu hàng ở lòng chảo Điện Biên Phủ. Tháng 7-1954, Hiệp định Giơnevơ mà Măng-đét Phơ-răngxơ đã ký, chia Việt Nam thành hai quốc gia, phân cách bằng một giới tuyến quân sự tạm thời ở vĩ tuyến 17. Miền Bắc là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, miền Nam là một nước Cộng hoà quốc gia chủ nghĩa theo Mỹ. Với chiến thắng của Hồ Chí Minh, trên thực tế việc phi thực dân hoá ở châu Á đã hoàn thành" (tr. 76).

Qua trình bày ngắn gọn về sự kiện Điện Biên Phủ, các tác giả sách giáo khoa Pháp làm cho học sinh hiểu rằng, Pháp đã thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và phải ký Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương. Với thắng lợi này nhân dân Việt Nam đã góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc. Tuy nhiên ở đây, sách cũng dễ làm cho học sinh hiểu không đúng rằng, Hiệp định Giơnevơ đã chia đôi Việt Nam thành hai "quốc gia" riêng, đối địch nhau, chứ không phải là quy định lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời để qua hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Mặt khác, việc công nhận cuộc

kháng chiến chống thực dân Pháp "Trên thực tế đã hoàn thành việc phi thực dân hoá ở châu Á" là chưa hoàn toàn sát đúng. Bởi vì, chiến thắng Điện Biên Phủ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn" (4). Việc "phi thực dân hoá" mà Liên Hợp Quốc ra Tuyên ngôn vào năm 1960, một phần do sức mạnh đấu tranh đòi độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, "tác động nổ dây chuyền", ảnh hưởng to lớn cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhưng mặt khác là âm mưu của các nước tư bản, đế quốc muốn thay thế "chủ nghĩa thực dân cũ" bằng "chủ nghĩa thực dân mới" và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân vẫn tiếp diễn. Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã giáng cho chủ nghĩa thực dân mới một đòn chí tử.

Trong sách giáo khoa "*Histoire de 1939 à nos jours - classes terminales*" (5), ở tiểu mục "*Cuộc chiến tranh Đông Dương 1946-1954*" của mục 2 "*Phi thực dân hoá ở châu Á*" đã dành một đoạn ngắn viết về sự kiện "*Điện Biên Phủ*" như sau : "Mùa Xuân năm 1954 (từ tháng 3 đến tháng 5), trận đánh Điện Biên Phủ, trái với mong đợi của bộ tham mưu Pháp, là *một thất bại*. Dù ở cách xa những căn cứ của mình, nhưng tướng Giáp vẫn đảm bảo thành công việc hậu cần, nhờ sự huy động một lực lượng to lớn.

Tháng 7, *Hiệp định Giơnevơ chia Việt Nam ra làm hai miền* và việc thống nhất đất nước được dự kiến vào năm 1956, công nhận nền độc lập của Việt Nam, cũng như của Cămpuchia và Lào.

Tác động của Điện Biên Phủ đến các thuộc địa Pháp ở Đông Dương rất lớn. Chiến thắng của Điện Biên Phủ cũng ảnh hưởng đến các thuộc địa khác của Pháp. Chiến thắng của người Việt Nam là một nhân tố đưa tới cuộc nổi dậy của Mặt trận giải phóng dân tộc Angiêri" (tr. 10).

Qua đoạn trên, chúng ta nhận thấy rằng, tác giả sách giáo khoa này có tinh thần "khách quan" hơn, vì đã nêu rõ sự thất bại của Pháp là do sức mạnh của nhân dân Việt Nam được huy động, được tổ chức. Sách báo của nhiều nước phương Tây đã đề cập nhiều đến "sức mạnh Việt Nam" trong chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong quyển "Dictionary of Viet Nam War" (6) mang tính chất tài liệu phổ biến khoa học, được sử dụng khá rộng rãi ở trường phổ thông Mỹ, về mục từ "*Điện Biên Phủ*" nêu rõ: "Nhiều nhà nghiên cứu quân sự khẳng định thành công của Việt Minh trong việc bao vây (quân Pháp) là do sự chuẩn bị quá tốt về hậu cần. Với địa thế hiểm trở của vùng thung lũng này, những người chỉ huy Pháp nghĩ rằng, chỉ có thể có một cuộc tấn công nhỏ vào (của Việt Minh) ở cứ điểm này. Nhưng Việt Minh đã cố gắng phi thường để cung cấp cho một đội quân đông đến 50.000 quân của Quân đội nhân dân Việt Nam tại Điện Biên Phủ. "Hàng trăm nghìn nam nữ", như tướng Giáp ghi lại, đã xây dựng những con đường mới, chuyển vận lương thực và vật liệu chiến tranh. Những nhân công đã mang khoảng 250 vũ khí nặng, trong đó có pháo 105 mm, pháo 37 mm, súng phòng không qua một địa hình gồ ghề. Số lượng pháo mà người Pháp không ngờ đến có vai trò quyết định trong suốt trận đánh.

Trong khi đó, cứ điểm Pháp phải dựa vào sự tiếp tế bằng đường không, do đội máy bay vận tải C.47 của Mỹ ra sức đảm nhận" (tr. 125). Không đề cập về "trận

đánh Điện Biên Phủ" một sự kiện cần tìm hiểu và chỉ nhắc đến "*Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954)*" là cách trình bày chung của sách giáo khoa lịch sử nhiều nước phương Tây, trong đó có sách giáo khoa Nga ngày nay và một số nước Đông Nam Á (7). Có thể tác giả sách giáo khoa lịch sử chỉ công nhận chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm cho tương quan lực lượng thay đổi, khiến cho Pháp và cả Việt Nam "phải chấp nhận giải pháp Giơnevơ", chứ không thể thấy rằng, chiến thắng Điện Biên Phủ là "cái mốc lịch sử chói lọi bằng vàng của lịch sử" (8) là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp đưa đến thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam.

Như vậy, chủ định biên soạn sách giáo khoa lịch sử ở các nước ngoài không thể giúp cho học sinh hiểu rõ, đúng về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 đối với lịch sử Việt Nam và tác động, ảnh hưởng của nó đến thế giới (phong trào giải phóng dân tộc, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân). Hơn nữa, nội dung trình bày tuy rất ngắn gọn nhưng vẫn có sai lạc về mặt khoa học. Chúng tôi nêu một vài điểm.

Trước hết, con số quân Pháp ở Điện Biên Phủ tử trận và đầu hàng được nêu khác nhau ở các sách. Trong quyển "*Histoire - Classes terminales*" con số quân Pháp phải đầu hàng là 12.000 (9). Quyển "*Dictionary of VietNam War*" (10) lại ghi trong ngày 7-5, khi quân đội nhân dân Việt Nam tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ: "Khoảng 2.200 lính Pháp chết và 6.500 bị bắt, nhưng Việt Minh đưa ra con số thương vong vào khoảng 23.000, trong đó có 8.000 người chết" (11).

Điều quan trọng hơn là một vài sách giáo khoa không nêu sức mạnh của quân dân ta trong chiến thắng Điện Biên Phủ mà cho rằng, sự thắng lợi này chủ yếu nhờ ngoại viện.

Trong quyển "*Le Monde depuis 1945. Chronologie et sujets de synthèse*" (12) lại khẳng định: "Nhờ sự giúp đỡ của Trung Quốc mà tướng Giáp đã tổ chức được cuộc tấn công và giành thắng lợi quyết định ở Điện Biên Phủ vào tháng 5-1954" (tr. 314-315). Trong quyển sách "*Histoire - Géographie - 3 ème*" (13) của Pháp cũng cho rằng: "Trong bối cảnh của chiến tranh lạnh, cuộc xung đột được quốc tế hoá. Những người Đông Dương được viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc. Chính phủ (Pháp) phải gửi quân đội sang ngày một đông hơn và đã bị đánh bại. Quân đội Pháp phải đầu hàng ở Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954" (tr. 114).

Khuynh hướng về vấn đề "quốc tế hoá cuộc chiến tranh Đông Dương", "sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô đưa tới chiến thắng Điện Biên Phủ" đã thể hiện khá phổ biến trong nhiều tài liệu nghiên cứu ở phương Tây, đặc biệt ở Pháp, Mỹ. Điều này nhằm che đậy mưu đồ của Mỹ trong việc thực hiện "*học thuyết đôminô*" để can thiệp vào Đông Dương, Đông Nam Á, nhằm ngăn chặn "làn sóng cộng sản" (14).

Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã xác định rõ rằng, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân ta phải kiên quyết đấu tranh chống sự xâm lược của Pháp và sự can thiệp ngày càng sâu của Mỹ; đồng thời tranh thủ và biết ơn sự ủng hộ của nhân dân thế giới, sự giúp đỡ của các nước anh em. Chủ trương dựa vào sức mình là chính thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh "lấy sức ta mà giải phóng cho ta", được quán triệt trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Về sách giáo khoa nói chung, sách giáo khoa lịch sử nói riêng, chúng ta cần phải đề cập đến mặt sư phạm của việc biên soạn: trình bày các bài học, các loại bản đồ, sơ đồ, tranh ảnh, việc nêu các câu hỏi, bài tập thực hành... Mặt sư phạm của sách giáo khoa gắn liền với nội dung khoa học, không thể không bị chi phối bởi định hướng của mục tiêu giáo dục. Cấu tạo sách giáo khoa bao giờ cũng phải thực hiện tốt nhất nội dung kiến thức theo mục tiêu nhất định. Tuy vậy, không phải chúng ta không tiếp thụ được gì ở phương pháp biên soạn, cấu tạo sách giáo khoa lịch sử của các nước. Cần phải tiếp thụ, miễn là biết lựa chọn các mặt tốt, tích cực để tăng thêm hiệu quả tính khoa học và giáo dục của sách.

Vấn đề "*Điện Biên Phủ*" không được nêu đầy đủ trong sách giáo khoa các nước, song cách trình bày liên quan đến sự kiện này cũng có một số điểm mà chúng ta có thể tìm hiểu trong việc hướng dẫn, gợi ý học sinh "làm việc" với các nguồn tài liệu tham khảo.

Trong quyển "*Histoire de 1939 à nos jours - classes terminales*" (15) để bổ sung kiến thức và gợi cho học sinh suy nghĩ, ở mục "*Tài liệu tham khảo*" có một đoạn trích ngắn "*Điện Biên Phủ*", rút từ quyển "*Chiến tranh nhân dân và Quân đội nhân dân*" của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nội dung đoạn trích nói về cuộc chiến tranh anh hùng của quân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm hùng mạnh của Pháp ở Điện Biên Phủ. Kèm theo đoạn tài liệu tham khảo là bức ảnh "*Quân Pháp giữ được sự thông thương trên Đường 5 Hà Nội - Hải Phòng trong chiến dịch Điện Biên Phủ*". Đoạn trích và bức ảnh tư liệu dường như hướng dẫn học sinh nhận thức một cách khách quan "sự cố gắng của cả hai bên" trong cuộc chiến để đi tới kết luận "Trận đánh Điện Biên Phủ đã kết thúc bằng một sự thất bại của Pháp". Hướng dẫn sử dụng tài liệu tham khảo và bức ảnh tư liệu nêu trên còn tuỳ thuộc ở thái độ nhận thức phương pháp dạy học của giáo viên, song cách biên soạn như vậy cũng gợi ý học sinh tìm hiểu sự kiện này.

Việc tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa các môn học nói chung, môn Lịch sử nói riêng, ở trường phổ thông là một trong những yêu cầu của việc hội nhập quốc tế và khu vực về giáo dục. Qua đó, chúng ta có thể tự đánh giá trình độ, chất lượng giáo dục, hiểu được cái mạnh và cái yếu của mình trong việc giáo dục thế hệ trẻ theo mục tiêu đào tạo đã được xác định. Chúng ta có thể học tập, rút kinh nghiệm ở nước ngoài những cơ sở lý luận, kỹ thuật, biện pháp sư phạm trong việc xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa mà không chệch định hướng, mục tiêu giáo dục. Qua đó cũng khẳng định trong những thành tựu, những bước tiến bộ, những thiếu sót, những vấn đề tồn tại dạy học lịch sử ở trường phổ thông, phản ánh bước phát triển về khoa học giáo dục và sử học của nước ta trong gần 60 năm, kể từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Tham dự nhiều hội nghị quốc tế về giáo dục lịch sử, cũng như làm việc với chuyên gia nước ngoài, các nhà giáo dục lịch sử Việt Nam đã thực hiện được những điều trên.

Một yêu cầu quan trọng khác khi tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa lịch sử nước ngoài, là để hiểu rõ hơn nội dung các sự kiện lịch sử Việt Nam được giới thiệu như thế nào ở sách giáo khoa các nước. Qua sự kiện "*Điện Biên Phủ*" và nhiều sự kiện khác chúng ta thấy rằng, các kiến thức cơ bản về lịch sử

Việt Nam được giới thiệu cho thế hệ trẻ nước ngoài qua sách giáo khoa rất sơ lược, đơn giản. Đặc biệt có một số quan niệm, chi tiết khoa học chưa chính xác, cần trao đổi, "nói lại cho đúng". Bởi vì, số kiến thức lịch sử ít ỏi này sẽ là nhận thức cơ bản của học sinh trong gần suốt cuộc đời họ.

Do đó, chúng tôi mong được các cơ quan hữu quan cung cấp sách giáo khoa cũng như là tài liệu giáo khoa của các nước ngoài, đặc biệt ở khu vực và các nước Pháp, Anh, Mỹ, Đức và có dịp tham dự các Hội nghị quốc tế về sách giáo khoa lịch sử thường được tổ chức, tiếp xúc với các tác giả, chuyên gia và giáo dục lịch sử nước ngoài.

CHÚ THÍCH

(1). Xem Phan Ngọc Liên. *Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trong lịch sử Hoa Kỳ" (Đại thắng Mùa Xuân 1975 - Nguyên nhân và bài học* - Nxb QĐND, Hà Nội, 1995, tr. 402-415.

(2), (9). Jean - Pierre Azema, François Beautier, Jacques Bouillon: *Histoire - Classes terminales*, Nouvelle édition Fernand Nathan, Paris, 1991.

(3). Theo Sách giáo khoa Lịch sử Việt Nam 12 THPT của Việt Nam, con số là 16.200.

(4). Hồ Chí Minh : *Toàn tập*, xuất bản lần thứ 2, tập 11. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 261.

(5), (15). Denis François: *Histoire de 1939 à nos jours - Classes terminales*, Fernand Nathan, Paris, 1995.

(6), (10), (11). *Dictionary of Viet Nam War*", Webster's New World, New York, 1999.

(7). *World History*, London, 1982.

- Sách giáo khoa *"Lịch sử thế giới"* (Gregorio F. Zaida, Sonia M. Zaida: *World History*, Fifth Edition, All Nations Publishing Co Inc, 2002) của Philippin, xuất bản năm 2002 cũng không hề nhắc đến "Điện Biên Phủ". Trong mục "Đôi nét nổi bật *về Việt* Nam" từ Chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc cũng chỉ nêu: "... người Pháp ra sức thiết lập lại chế độ thuộc địa ở Đông Dương thuộc Pháp - những thuộc địa của mình ở Đông Nam Á. Nhưng nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh - người cộng sản yêu nước dũng cảm - đứng lên cầm vũ khí chống lại quân đội Pháp. Trong cuộc chiến tranh giành độc lập, những chiến sĩ Việt Nam đấu tranh cho tự do đã đánh bại các lực lượng Pháp. Cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ nhất chấm dứt với Hiệp định Giơnevơ, ký ngày 20-7-1954. Một trong những điều khoản của Hiệp định quy định chia đôi vĩ tuyến 17 thành Nam và Bắc Việt Nam" (tr. 415).

- *Lịch sử thế giới từ sau 1945*. Sách giáo khoa Lịch sử trường Trung học Liên bang Nga, Matxcơva, 1998, bản tiếng Nga

(8). Hồ Chí Minh : *Toàn tập*, sđd, tập 11, tr. 261

(12). *"Le Monde depuis 1945 - Chronologie et sujets de synthèse"*, F.Nathan, Paris, 1992.

(13). *"Histoire - Géographie - 3ème"*, Belin, Paris, 1993.

(14). Xem: Phan Ngọc Liên, *Học thuyết đôminô và sự thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 2-2000.

- James Ranson, Randy Robert: *Where the Domino fell - American and Viet Nam*, New York, 1995.